TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 68 /2022/ HS-ST
Ngày: 06-12-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH,TỈNH QUẢNG BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thanh Mai và bà Nguyễn Thùy Hương.
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thanh Hàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch,tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Lưu Minh Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 06/12/2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2022/ TLST-HS ngày 26/10/2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2022/QĐXXST-HS, ngày 16/11/2022, đối với bị cáo:

Lê Quý P; giới tính: Nam; tên gọi khác: không; sinh ngày: 10/9/1970 tại huyện B, tỉnh Q. Nơi đăng ký cư trú: Thôn K, xã H, huyện B, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đoàn thể: Quần chúng; Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Lê Văn T (chết) và bà Phạm Thị L (chết). Vợ: Phạm Thị M. Con: có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2001. Tiền án, tiền sự: không.

Quá trình bản thân: Sinh ra và lớn lên tại xã H, B, được bố mẹ nuôi ăn học đến lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà lao động tự do. Ngày 17/01/2000, bị Công an huyện Bố Trạch xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng. Ngày 08/5/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt 04 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thi hành án tại Trại giam Đồng Sơn đến ngày 12/11/2014 ra trại về sinh sống tại địa phương cho đến ngày thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình từ ngày 31/8/2022 cho đến nay; có mặt.

-Bị hại:
+ Lê Thị H, sinh năm 1981; nghề nghiệp: Làm ruộng.
Trú tại: Thôn 1, P, xã P, huyện B, tỉnh Q; vắng mặt.
+Nguyễn Thị N, sinh năm 1985; nghề nghiệp: Làm ruộng.
Trú tại: Thôn 1, P, xã P, huyện B, tỉnh Q; vắng mặt.
+Lê Thị H, sinh năm 1973; nghề nghiệp: Làm ruộng.
Trú tại: Thôn 1, P, xã P, huyện B, tỉnh Q; vắng mặt.
+Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1992; nghề nghiệp: Buôn bán.

Trú tại: Thôn 4, P, xã P, huyện B, tỉnh Q; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 01/8/2022, Lê Quý P đi bộ đến thôn 1 P, xã P, huyện B vào nhà chị Lê Thị H, sinh năm 1981 lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37f, màu vàng đồng ở trên bàn học trong phòng ngủ. P tiếp tục đi bộ qua nhà chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1985 lấy trộm 01 điện thoại di động OPPO A37f, màu vàng cát của chị N để ở nệm giữa nhà. Sau đó, Lê Quý P đi bộ đến nhà chị Lê Thị H, sinh năm 1973 gặp và nói chuyện với vợ chồng chị H. Lợi dụng lúc vợ, chồng chị H không để ý, P đi vào nhà lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA model 106.1, màu đỏ đen của chị H để trên kệ gắn tường ở gian giữa nhà rồi ra về. Lê Quý P cầm 03 chiếc điện thoại đã trộm được ở trên đi đến cửa hàng điện thoại Thành Đạt Mobile tại thôn 3 P để bán. Tại đây, P gặp chị Lê Thị L, sinh năm 1990 là nhân viên bán hàng, P hỏi chị Liễu để bán điện thoại đã trộm được. Thấy P có biểu hiện say xỉn nên chị L không mua và bảo P chờ để chị gọi điện cho chủ cửa hàng là anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1992. L dụng khi chị L ra ngoài nghe điện thoại, P đi đến lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus ốp màu đen, viền trắng ở trên bàn thu ngân của quán rồi ra về.

Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 04/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bố Trạch kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, ốp lưng màu đen, viền màn hình màu trắng trị giá 2.650.000 đồng; 01 điện thoại di động Oppo A37f, màu vàng cát trị giá 350.000 đồng; 01 điện thoại di động Oppo A37f, màu vàng đồng trị giá 270.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia 106.1, màu đỏ đen trị giá 67.000 đồng. Tổng tài sản Lê Quý P đã chiếm đoạt của các bị hại trên là: 3.267.000 đồng (ba triệu hai trăm sáu mơi bảy nghìn đồng).

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã thu giữ và xử lý trả lại cho anh Nguyễn Hoàng L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, ốp lưng màu đen, viền màn hình màu trăng; thu giữ và xử lý trả lại cho chị Nguyễn Thị N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37f, màu vàng cát; thu giữ và xử lý trả lại cho chị Lê Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37f, màu vàng đồng; thu giữ và xử lý trả lại cho chị Lê Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Model 106.1, màu đỏ đen.

Bản Cáo trạng số 69/CT-VKSBT ngày 26/10/ 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Lê Quý P về tội ”Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê Quý P đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Quý P từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 31/8/2022. Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho Lê Quý P.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong, không có yêu cầu, nên không xét. Bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo Phú nói lời sau cùng: Đã thấy được hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối lỗi, xin giảm nhẹ hình phạt. Bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; các bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo, các chứng cứ xác định tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của các bị hại và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Lê Quý P đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1Điều 173 Bộ luật hình sự, đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng: Xuất phát từ động cơ hám lợi và ý thức coi thường pháp luật, Lê Quý P đã lén lút trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo chẳng những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng xấu tình hình an ninh, trật tự ở địa phương; gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có quá trình nhân thân xấu: một lần bị xử phạt hành chính và một lần đã bị kết án (đã xóa án tích), nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Do vậy, cần xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: không; tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 , khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo là có căn cứ.

Bị cáo P làm nghề lao động tự do, thu nhập thấp, không ổn định, nên không xử phạt hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo P là có căn cứ.

[5] Về xữ lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong và không có yêu cầu, nên không xét.

[6] Bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 / 2016 / UBTVQH 14 ngày 30 / 12 / 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

1.Tuyên bố: Lê Quý P phạm tội ”Trộm cắp tài sản”;

2.Xử phạt: Lê Quý P 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 31/8/2022. Không xử phạt hình phạt bổ sung đối với bị cáo P.

Tuyên bố tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Quý P thời hạn 45(bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/11/2022) để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong, không có yêu cầu, nên không xét.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Quý P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/ 12/ 2022). Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận**:*
-TAND tỉnh Quảng Bình;
-VKSND huyện Bố Trạch (2);
-VKSND tỉnh Quảng Bình;
-Phòng PV 06-CA tỉnh Quảng Bình
-Thi hành án phạt tù;
-Công an huyện Bố Trạch(3);
-Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Bình;
-Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
-Bị cáo Lê Quý P;
-Người tham gia tố tụng khác;

-Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
-Lưu hồ sơ;Lưu V.P Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân